

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 29-3-2024
V/v "Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Nhum

Ông Bùi Văn Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 26/2023/TLPT- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 61/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXPT-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thu T, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố S, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà T: Luật sư Kim Ron T1, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ nơi làm việc: Công ty TNHH L1, Đoàn Luật sư T4.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà T: Luật sư Phan Mậu N, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ nơi làm việc: Công ty TNHH L1, Đoàn Luật sư T4.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được bảo vệ: Cháu Nguyễn Hồ Thanh P, sinh ngày 02/01/2014 (có mặt).

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 10 tháng 01 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh L ly hôn ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Bản án hôn nhân gia đình số 01/2022/HNGĐ-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Theo đó về việc nuôi con chung: Tuyên giao con chung Nguyễn Hồ Thanh P, sinh năm 2014 cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và giao con chung Nguyễn Hồ Thanh T2, sinh năm 2015 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông L và bà T không yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà luôn tôn trọng quyền thăm nom, nuôi dưỡng con nhưng ông L nuôi dạy cháu P theo hướng lệch lạc về tình cảm và nhận thức, luôn tìm lý do không cho bà đón cháu P về chơi, kể cả ngày lễ, tết. Với mong muốn gặp con và cho các con chơi với nhau, bà phải chở cháu T2 lên thăm cháu P. Cháu P không dùng đồ bà mua vì bà nội cháu tiêm nhiễm là bà dùng bùa ngải dụ cháu bị thần kinh, tâm lý cháu không được phát triển tốt, hay lo sợ, bất an. Ngày ông ngoại cháu P mất, ông L không đưa cháu về tiễn biệt.

Đến nay, ông L đã tái hôn với bà Nguyễn Thị Thu T3, sinh sống chủ yếu ở khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, không sống cùng cháu P nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu chủ yếu do ông bà nội ở thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước, nhiều lần bà thăm nom cháu P, cháu có nguyện vọng muốn được về ở với mẹ và em.

Bà có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P, có nhà riêng và làm việc tại Chi cục thuế khu vực P2 - B - P. Ngoài thu nhập từ lương công chức, bà có cổ phần tại Công Ty TNHH S tại 9 Quốc lộ A, phường H, tp T, thành phố Hồ Chí Minh. Là phụ nữ, bà có thời gian, điều kiện chăm sóc tốt cho cháu P phát triển toàn diện.

Vì những căn cứ, lý do nêu trên, bà yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn để được nuôi dưỡng cháu P. Bà không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh L trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Ông và bà T ly hôn theo Bản án phúc thẩm số 01/2022/HNGĐ-PT ngày 23/2/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Theo Bản án này, ông được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồ Thanh P và bà Hồ Thị Thu T được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồ Thanh T2. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Từ khi ly hôn cho đến nay, các bên thực hiện việc nuôi con theo đúng quyết định của Bản án.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo hướng giao cháu P cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T vì từ thời điểm trực tiếp nuôi con đến nay, ông luôn dành cho con những điều tốt nhất từ chăm lo ăn uống, giấc ngủ, học hành đến đời sống tinh thần của cháu. Do đó, cháu phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần. Tình cảm cha con gắn bó, ông và cháu P đều cảm nhận được sự hạnh phúc, bình yên trong cuộc sống, không có lý do gì bà T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Đơn khởi kiện của bà T trình bày cháu P mong muốn về ở với mẹ là hoàn toàn sai sự thật, từ tòa sơ thẩm (TAND thị xã Phước Long) đến tòa phúc thẩm (TAND tỉnh Bình Phước) có triệu tập cháu P lên hỏi ý kiến, cháu đều có nguyện vọng ở với bố.

Về sự phát triển của cháu P: Cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ở mức tốt nhất trong điều kiện ông có. So với mặt bằng chung, thể chất cháu phát triển hoàn toàn bình thường. Trong ba năm liền cháu là học sinh xuất sắc của trường, được Nhà trường tặng giấy khen. Về nhận thức, phát triển và nhận thức phù hợp với lứa tuổi, thậm chí cháu còn có khả năng nhận thức sâu sắc về một số vấn đề có tính chất phức tạp. Về tâm lý, tình cảm, ông là người gần gũi với cháu nhất trong mấy năm qua, tâm lý, tình cảm của cháu thế nào ông đều hiểu, để cháu lựa chọn sống với cha hay mẹ cháu đều rất đau lòng. Ông không hề có sự tác động tâm lý nào cả, luôn tôn trọng suy nghĩ và nguyện vọng của con. Đến thời điểm hiện tại, nếu cháu có nguyện vọng về ở với bà T, ông cũng đồng ý, còn cháu có nguyện vọng ở với ông, ông sẽ chăm sóc, giáo dục cháu để cháu có điều kiện phát triển tốt nhất.

Về việc thăm nom của bà T đối với con chung: Ông khẳng định, ông không cản trở quyền thăm nom con chung của bà T. Phía bà T, không thực hiện đúng nghĩa vụ thăm nom theo Bản án, có dấu hiệu lợi dụng việc thăm nom để lôi kéo sự ủng hộ của con, tác động xấu đến tâm lý, học tập của con chung. Cụ thể: Bà T không thăm nom theo lịch, thời gian, địa điểm mà thăm nom theo kiểu đột xuất, bất cứ giờ nào và bất cứ nơi đâu mà bà T thích, trước khi thăm con bà T cũng không thông báo hay trao đổi với ông. Bà T đến trường gặp con khi đang trong giờ học, đưa theo nhiều người lạ mặt không biết từ đâu đến trường, lớp của con để yêu cầu ban giám hiệu, cô giáo đứng lớp phải đáp ứng nhu cầu thăm nom của bà T. Cho những người lạ mặt quay phim, chụp hình, lập vi bằng, gây ảnh hưởng môi trường học tập. Việc làm này của bà T làm xáo trộn cuộc sống của con; cản trở việc dạy và học của cô và trò. Cũng vì việc đó, mà đã nhiều lần ông bị Nhà trường phản ánh, nhắc nhở không để mối quan hệ cá nhân ảnh hưởng đến Nhà trường và các học sinh khác.

Về việc chuyển trường và đăng ký cư trú của con chung: Trong thời gian dài, bà T lợi dụng quyền thăm nom con làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường và môi trường học tập ổn định của cháu. Bố mẹ ông có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn C, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội, ông là con trai trưởng từ trước đến giờ vẫn sinh sống cùng bố mẹ, điều này cũng phù hợp với truyền thống, thuần phong của người Việt Nam. Đó là hai lý do từ tháng 6 năm 2023, ông chuyển cháu P ra bắc học tập để có môi trường tốt hơn. Thời điểm này, ông đã nghỉ việc kế toán tại Ủy ban nhân dân xã B để kinh doanh và chuyển về sinh sống tại thôn C, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội. Công việc kinh doanh trong Bình Phước, ông giao cho nhân viên, ông vẫn đi về giữa hai nơi. Ông thấy việc lựa chọn nơi cư trú của ông

và cháu P, không có gì sai trái, xấu xa như những gì bà T đơn tố cáo ông đến cơ quan chức năng cho rằng ông có hành vi bắt cóc con, tố cáo cả hiệu trưởng nơi chuyên và nơi tiếp nhận. Rõ ràng tố cáo của bà T là vô căn cứ, suy diễn, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của ông, uy tín của cơ sở G, ảnh hưởng xấu đến đời sống của cháu.

Khi quyết định chuyên trường cho cháu, ông đã tìm hiểu về trường mà con nhập học, có truyền thống, chất lượng giáo dục là một ngôi trường tốt. Ông cũng tâm sự với con về ngôi trường mới, cô giáo mới và các bạn mới mà cháu được tiếp xúc thì được cháu phản hồi rất tích cực, cháu yêu trường, yêu lớp và môi trường học tập, sinh sống ở ngoài đó.

Ông có công việc, nhà ở ổn định, có thu nhập và tài sản tích góp bảo đảm cho cuộc sống của con chung. Việc sống cùng ông bà nội giúp cháu P nhận được sự chăm sóc, giáo dục của cả bố lẫn ông bà nội, sống trong một gia đình có 03 thế hệ giúp cháu phát triển toàn diện hơn đặc biệt khi hoàn cảnh cha mẹ đã ly hôn. Tình thương, sự giúp đỡ, hỗ trợ của ông bà nội sẽ là sự bù đắp quý giá cho cháu. Ông không bỏ bê hay phó thác việc chăm sóc cháu P cho ông bà nội.

Trong mấy năm qua, trải qua 03 phiên xử, đó là nỗi ám ảnh lớn, không dễ dàng chấp nhận đối với đứa trẻ mới 9 tuổi. Nếu cháu P có nguyện vọng được ở với mẹ, ông tôn trọng, bảo vệ các nguyện vọng, quyết định của con. Chỉ khi cháu được ở với người mình mong muốn cháu mới thực sự hạnh phúc. Nếu cháu quyết định ở với ông, ông không thể ruồng bỏ con, đẩy con ra xa làm con đau khổ.

Ông đề nghị Tòa án khi quyết định cần cân nhắc, tôn trọng đến tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của cháu, vì cháu cũng 9- 10 tuổi rồi, suy nghĩ, nhận thức cũng đã có phần sâu sắc.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 61/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T.

2/ Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hồ Thanh P, sinh ngày 02/01/2014 cho ông Nguyễn Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P cho đến khi đủ 18 tuổi.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống cùng với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của các con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2023 nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 61/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung Nguyễn Hồ Thanh P cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giữa nguyên Bản án sơ thẩm. Các đương sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T chăm sóc nuôi dưỡng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay, xét thấy Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đối với kháng cáo thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữa nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 61/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với Điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết tại tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy đây là quan hệ giữa cha, mẹ, con, theo quy định tại Điều 39 Bộ Luật dân sự thì đây là quan hệ nhân thân trong hôn nhân gia đình nên không được ủy quyền cho người khác thay mặt hoặc nhân danh mình tham gia tố tụng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cho ông Lê Quang P1 là người đại diện ủy quyền cho bà T theo Hợp đồng ủy quyền số 6205, quyển số 08/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/8/2023 để tham gia tố tụng là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong vụ án này, bà T vẫn là người trực tiếp tham gia tất cả các giai đoạn tố tụng tại cấp sơ thẩm nên quyền và lợi ích hợp pháp của bà T vẫn được bảo đảm theo quy định. Vì vậy chỉ cần nêu ra để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T về việc xem xét việc vi phạm tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về việc bà T cho rằng, bị đơn không có bản tự khai theo quy định tại khoản 3 Điều 98 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, tại [Bl 18] là thông báo về việc không đồng ý với yêu cầu khởi kiện ngày 09/02/2023, do ông L ký tên gửi Tòa án trình bày ý kiến đối với thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, theo đó ông L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T. Bên cạnh đó, Tòa sơ thẩm đã tiến hành lấy lời khai đối với bị đơn, bị đơn ký tên xác nhận nội dung biên bản lời khai đúng sự thật [BL 21]. Nên nội dung kháng cáo này không có căn cứ chấp nhận.

- Về việc bà T cho rằng, biên bản lấy lời khai cháu P [Bl 22] không khách quan, không đúng trình tự theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thấy rằng, theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, khi lấy ý kiến người chưa thành niên thì trường hợp cần thiết Thẩm phán phải mời đại diện cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em chứng kiến, tham gia ý kiến Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai của cháu P đã có nguyên đơn bà T, bị đơn ông L tham gia chứng kiến và ký tên xác nhận lời khai của cháu P là đúng. Do đó việc bà T cho rằng biên bản lấy lời khai không khách quan là không có cơ sở.

- Về việc bà T cho rằng, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất [Bl 68] ghi sai địa chỉ của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T dẫn đến Luật sư vắng mặt, nhưng thấy rằng bà T đã được thông báo về phiên họp nhưng cũng vắng mặt. Tại [Bl 72, 74] là thông báo và phiên họp lần thứ hai, địa chỉ Luật sư đã được điều chỉnh như trình bày của bà T, tuy nhiên Luật sư vẫn vắng mặt không lý do, bà T có mặt và đồng ý sự vắng mặt của Luật sư. Do đó xét thấy, việc ghi sai địa chỉ không phải là nguyên nhân phía nguyên đơn vắng mặt và không ảnh hưởng quyền lợi đương sự.

- Về việc chấp nhận đơn hoãn phiên tòa lần thứ hai của bị đơn và thông báo thay đổi thời gian xét xử: Thấy rằng tại đơn hoãn phiên tòa ngày 07/8/2023 của bị đơn, lý do sức khỏe không đảm bảo để tham gia phiên tòa, không có tài liệu chứng minh. Tuy nhiên Tòa án tiến hành thông báo thay đổi thời gian xét xử vào ngày 21/8/2023 [Bl 92] mà không ban hành quyết định hoãn phiên tòa là không trái quy định Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, hơn nữa sự có mặt của bị đơn đảm bảo cho việc giải quyết vụ án. Do đó nội dung kháng cáo này của nguyên đơn là không có căn cứ.

- Về nội dung xác minh không thể hiện về điều kiện sinh hoạt học tập của cháu P, xét thấy tại phiên tòa cháu P đã trình bày rõ nên không cần thiết.

- Về trình tự trình bày, hỏi tại phiên tòa, xét hỏi không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, mặt khác biên bản phiên tòa thể hiện trình tự đúng theo quy định tại các Điều từ 247-263 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên kháng cáo về phần này không có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên trong vụ án này, bị đơn không có phản tố, việc Tòa cấp sơ thẩm tuyên giao cháu P cho bị đơn ông L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi 18 tuổi là vượt quá phạm vi khởi kiện. Tuy nhiên thấy nội dung này không ảnh hưởng đến quyết

định của Bản án sơ thẩm nên chỉ cần điều chỉnh, sửa cách tuyên trong Bản án phúc thẩm và nêu ra cho cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm là phù hợp.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung cho bà T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định cháu Nguyễn Hồ Thanh P, sinh ngày 02/01/2014 là con chung của ông Nguyễn Thanh L và bà Hồ Thị Thu T, sau khi ly hôn thì cháu P đang sống cùng với bố và ông bà nội, cả bà T và ông L đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu bên không trực tiếp nuôi dưỡng có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn của bà T và ông L là chính đáng. Xét thấy, việc giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào mức thu nhập, môi trường sống, điều kiện và khả năng thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và xem xét nguyện vọng của con để con được phát triển tốt nhất về thể lực, trí tuệ, đạo đức. Theo các tài liệu chứng cứ các bên đương sự cung cấp và Tòa án cấp sơ thẩm thu thập thể hiện, mặc dù xét về điều kiện kinh tế, mức thu nhập hàng tháng, chỗ ở thì bà T và ông L là tương đối ngang nhau. Tuy nhiên, cháu P là con trai, từ khi còn nhỏ và sau khi ông L, bà T ly hôn cháu P được ở cùng ông L, từ thời điểm được giao nuôi dưỡng cháu P cho đến nay, ông L vẫn là người nuôi dưỡng cháu P ngoài ra còn có sự phụ giúp của ông bà nội, ông L luôn dành những điều kiện chăm sóc, giáo dục tốt nhất để cháu có thể phát triển toàn diện. Mặt khác, tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, cháu P trình bày cháu vẫn có nguyện vọng được ở cùng ông L và ông bà nội, điều này thể hiện cháu P luôn kiên định trong ý chí của cháu. Hơn nữa, thực tế thì từ khi không còn chung sống với bà T cháu P vẫn đang sinh sống bình thường cùng với ông L.

[5]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều kiện cụ thể của các bên đương sự để có cơ sở xác định cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Hồ Thanh P cho ông L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Bà T có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản là bảo đảm được quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của con chung. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T, giữa nguyên Bản án HNGĐ sơ thẩm số 61/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

[5]. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Kháng cáo của nguyên đơn bà T không được chấp nhận nên bà T phải chịu.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 61/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bà Hồ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00016405 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, Tổ HCTP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thư